

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày 03/6/2021

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Trung Thực.

*Các Hội Thẩm nhân dân:* Ông Đào Ngọc Khải và ông Vũ Văn Chiếm.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:** Bà Hoàng Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/HNGĐ-ST ngày 23/02/2021 về việc: “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2021, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị A, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Hưng Yên.

**\* Bị đơn:** Anh Lê Văn N, sinh năm 1978.

Nơi sinh: Thôn N, xã N, MH, tỉnh Hưng Yên;

Hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Hưng Yên.

Hiện nay đang cư trú tại ĐL.

**\* Người làm chứng:**

- Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Thôn KL, xã P, huyện B, tỉnh Hưng Yên;

- Ông Lê Văn S, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, MH, tỉnh Hưng Yên;

- Cháu Lê Thanh Q, sinh năm 2000;

- Cháu Lê Thị T, sinh năm 2002;

Đều ở địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Hưng Yên.  
(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thị A trình bày:*

Chị và anh Lê Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lâm, huyện MH (nay là thị xã MH) tỉnh Hưng Yên và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/12/1999. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống với nhau tại gia đình nhà bố, mẹ đẻ anh N ở thôn ở thôn N, xã N, huyện MH, tỉnh Hưng Yên. Năm 2007, anh N đi xuất khẩu lao động tại ĐL. Hết thời hạn 03 năm, anh N lại về nước làm thủ tục đi xuất khẩu lao động và ở ĐL từ đó cho đến nay.

Năm 2015, toàn bộ gia đình chị chuyển về Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Hưng Yên để cư trú và làm ăn kinh tế. Mậu thuận vợ chồng bắt đầu phát sinh. Theo chị, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là xuất phát từ những bất đồng trong quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Mặt khác, chị được biết hiện nay anh N đã có người phụ nữ khác ở bên ĐL, hai người hiện nay đang chung sống cùng nhau, khi biết chuyện chị và gia đình đã khuyên bảo nhưng không được mà anh N còn xúc phạm chị, vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh N không còn, không ai còn quan tâm đến ai, việc ai người đó làm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N để chị ổn định cuộc sống. Trước khi chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn, chị có điện thoại trao đổi với anh N thì anh N cũng đồng ý ly hôn nhưng anh N không cung cấp các giấy tờ, tài liệu, địa chỉ của anh N ở ĐL cho chị gửi cho Tòa án.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn N có 02 con chung gồm cháu Lê Thanh Q, sinh năm 2000 và cháu Lê Thị T, sinh năm 2002, hiện nay các cháu đã thành niên, nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nhà đất, công nợ, công sức chung của vợ chồng: Chị và anh N sẽ tự thỏa thuận với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Lê Văn N:* Theo cung cấp của ông Lê Văn S (anh trai của anh N) và cháu Lê Thanh Q, cháu Lê Thị T (con của anh N) cho biết: Hiện nay anh N đang lao động và cư trú bất hợp pháp tại ĐL. Gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với anh N qua điện thoại nhưng không biết địa chỉ cụ thể của anh N do anh N không cung cấp. Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án số 09/TB - TLVA ngày 23/02/2021 và Công văn số 71/CV - TA ngày 01/3/2021 cho ông S để gia đình thông báo cho anh N nhưng không nhận được phản hồi của anh N. Phía ông S cũng từ chối cung cấp địa chỉ của anh N cho Tòa án với lý do lo sợ việc anh N bị trục xuất về nước.

*\* Những người làm chứng:* Bà Đỗ Thị C (mẹ đẻ chị A), ông Lê Văn S (anh trai của anh N) và cháu Lê Thanh Q, cháu Lê Thị T (con của anh N) cho biết:

Việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh N là có thật, hai gia đình đều đã khuyên giải để vợ chồng chung sống nhưng anh N và chị A đều xác định có thể tự quyết định cuộc sống của anh chị. Bà C, ông Sáng, hai cháu Q, Tâm đều từ chối tham gia tố tụng.

*Ủy ban nhân dân xã N, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên cung cấp:* Chị Vũ Thị A và anh Lê Văn N có đăng ký kết hôn ngày 17/12/1999 tại UBND xã Ngọc Lâm. Về mâu thuẫn vợ chồng và tài sản chung của anh chị thì xã không nắm được vì anh chị đã chuyển đi nơi khác cư trú, đề nghị Tòa án xác minh làm rõ mâu thuẫn vợ chồng để giải quyết yêu cầu ly hôn của chị A theo quy định của pháp luật.

*Cục xuất nhập cảnh cung cấp:* Anh Lê Văn N xuất cảnh lần cuối ngày 21/02/2021 bằng hộ chiếu số B4229132 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt. Chủ tọa thay mặt Hội đồng xét xử công bố tóm tắt nội dung vụ án, lời khai của đương sự, lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ, bị đơn đang ở nước ngoài không xác định được địa chỉ, Tòa án đã thực hiện việc thông báo và tổng đạt văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật và nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt nên đề nghị Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị A. Áp dụng các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên xử cho chị Vũ Thị A được ly hôn anh Lê Văn N. Không giải quyết về tài sản, vay nợ cùng các vấn đề khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về tố tụng:**

Chị Vũ Thị A có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn N có hộ khẩu thường trú tại Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Hưng Yên, hiện đang lao động ở DL. Tại Công văn số 5026/QLXNC - P5 ngày 08/3/2021, Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an xác định: Anh Lê Văn N xuất cảnh lần cuối ngày 21/02/2021 bằng hộ chiếu số B4229132 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do vậy, theo quy định tại Điều 28, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Ông Lê Văn S là anh trai của anh N cùng con trai của anh N là cháu Lê Thanh Q công nhận thường xuyên liên lạc với anh N và xác định đã thông báo cho anh N các văn bản tố tụng của Tòa án gồm: Thông báo thụ lý vụ án số 09/TB - TLVA ngày 23/02/2021 và Công văn số 71/CV - TA ngày 01/3/2021,

nhưng Tòa án không nhận được văn bản trình bày ý kiến phản hồi của anh N về yêu cầu khởi kiện của chị A. Phía ông Sáng cũng từ chối cung cấp địa chỉ của anh N tại ĐL cho Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết phục vụ cho việc giải quyết vụ án. Phía nguyên đơn chị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung.

**[2]. Về nội dung:**

**[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Vũ Thị A và anh Lê Văn N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào (nay là thị xã Mỹ Hào), tỉnh Hưng Yên nên hôn nhân của chị A và anh N là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Lời khai của chị A về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với cung cấp của gia đình hai bên. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Sau khi anh N tiếp tục đi lao động nước ngoài năm 2015, vợ chồng đã không còn quan tâm chăm lo đến nhau, anh N và chị A ly thân từ năm 2018, kinh tế độc lập, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không tìm được biện pháp hàn gắn tình cảm. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị A là phù hợp với thực trạng hôn nhân của vợ chồng nên được chấp nhận.

**[2.2]. Về con chung:** Chị Vũ Thị A và anh Lê Văn N có 02 con chung gồm cháu Lê Thanh Q, sinh năm 2000 và cháu Lê Thị T, sinh năm 2002. Xét thấy, các con của chị A và anh N đã thành niên, đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

**[2.3]. Về tài sản chung:** Các đương sự không yêu cầu, nên không giải quyết.

**[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Vũ Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 121, Điều 122, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị A.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị A được ly hôn anh Lê Văn N.

**2.** Về con chung, tài sản chung: Không giải quyết.

**3.** Về án phí: Chị Vũ Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000356 ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; anh Lê Văn N được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Ngọc Lâm, Tx Mỹ Hào;
- Cục THA dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa Dân sự.

**(đã ký)**

**Phạm Trung Thực**